

Số: 114/KH-SVHTTDL

Cao Bằng, ngày 18 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 2163/KH-UBND ngày 12/7/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng về Kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính (CCHC), đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu tại Kế hoạch số 3662/KH-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng năm 2025; Kế hoạch số 01/KH-SVHTTDL ngày 06/01/2025 của Sở VHTTDL về CCHC nhà nước năm 2025, triển khai cụ thể phân đầu hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Tiếp tục duy trì những kết quả đạt được, kiểm tra, rà soát, đối chiếu các Chỉ số thành phần và chỉ tiêu giảm điểm; những nội dung tổ chức, cá nhân chưa hài lòng thuộc phạm vi, lĩnh vực, thái độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong quá trình tham mưu giải quyết công vụ đặc biệt là giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đối với việc chỉ đạo tham mưu, thực hiện cải thiện các chỉ số, cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công của Sở.

2. Yêu cầu

Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC đã đề ra.

Bám sát chỉ đạo của tỉnh, xây dựng giải pháp cụ thể, khả thi; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2025.

Các phòng, đơn vị đề cao việc cải thiện các chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, gắn trách nhiệm người đứng đầu phòng, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẢI THIỆN CÁC CHỈ SỐ

1. Đối với chỉ số CCHC (PAR-INDEX)

1.1. Công tác chỉ đạo điều hành: Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các vấn đề còn tồn tại sau kiểm tra; nâng cao công tác thông tin, tuyên truyền; đẩy mạnh việc nghiên cứu, tìm kiếm các sáng kiến, cách làm mới phù hợp có tính khả thi cao, vận dụng kịp thời nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao chỉ số về CCHC.

1.2. Cải cách thể chế: Nâng cao chất lượng tham mưu văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý dứt điểm những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Kiểm soát chặt chẽ, kịp thời tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh việc rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC... qua đó, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC. Triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

1.4. Cải cách tổ chức bộ máy: Kịp thời triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; rà soát, xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền, thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước.

1.5. Cải cách chế độ công vụ: Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm của công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; xử lý nghiêm những trường hợp CBCCVC có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC.

1.6. Cải cách tài chính công: Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách.

1.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 29-CTr/TU ngày 23/02/2025 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số

57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Đối với Chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công (SIPAS)

2.1. Cải thiện “mức độ hài lòng về tiếp cận dịch vụ”: Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các CBCCVC thực hiện giải quyết TTHC tại các phòng chuyên môn. Cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.2. Cải thiện “mức độ hài lòng về TTHC”: Đơn giản hóa, minh bạch về TTHC; cập nhật đầy đủ thời gian, phí/lệ phí, người chịu trách nhiệm giải quyết cho từng TTHC; bảo đảm trên 90% người dân và tổ chức hài lòng về TTHC trong năm 2025.

2.3. Cải thiện “mức độ hài lòng về công chức giải quyết TTHC”: Bố trí CBCCVC đủ năng lực, trách nhiệm, am hiểu pháp luật, kỹ năng giao tiếp hành chính, ứng xử chuẩn mực văn hóa công sở; xử lý nghiêm các hành vi gây nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm, đồng thời biểu dương gương người tốt - việc tốt.

2.4. Cải thiện “mức độ hài lòng về kết quả giải quyết TTHC”: Kiểm soát chặt, đơn đốc tiến độ xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh. Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 100%; hạn chế tối đa việc bổ sung hồ sơ sau khi đã tiếp nhận chính thức. Mở rộng dịch vụ trả kết quả tại nhà qua bưu chính công ích với chi phí hợp lý, thời gian nhanh; nghiên cứu, phát triển kết quả điện tử có giá trị pháp lý, trả kết quả qua email, ứng dụng di động, tài khoản dịch vụ công; tăng cường thông báo kết quả qua tin nhắn SMS, zalo để người dân không phải đi lại nhiều.

2.5. Cải thiện “mức độ hài lòng về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị”: Thường xuyên rà soát, duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị bảo đảm người dân, tổ chức có thể dễ dàng gửi phản ánh, kiến nghị qua nhiều kênh khác nhau, mọi lúc, mọi nơi; bảo đảm tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, có phản hồi rõ ràng, minh bạch, đạt 100%.

3. Đối với Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)

3.1. Cải thiện Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân”: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND; tăng cường sự tham gia thực chất, hiệu quả của người dân trong các hoạt động của cơ quan hành chính.

3.2. Cải thiện chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch”: Công khai đầy đủ, kịp thời các thông tin về TTHC, danh mục dự án đầu tư; sử dụng nguồn thu, chi tài chính công... Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng thông tin cho người dân.

3.3. Cải thiện chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, phối hợp, tham gia các hội nghị gặp gỡ, đối thoại trực tiếp của tỉnh đối với người dân; kịp thời giải quyết ý kiến, kiến

ngại từ người dân, tổ chức, cải thiện niềm tin của người dân vào các cơ chế tiếp nhận, khiếu nại tố cáo hiện có.

3.4. Cải thiện chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”: Tuyên truyền để người dân biết về Luật Phòng, chống tham nhũng, để người dân mạnh dạn tố cáo hành vi vi phạm, đòi hỏi lộ; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng; quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực... Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm CBCCVC; tăng cường giáo dục đạo đức công vụ và tăng cường trách nhiệm nêu gương.

3.5. Cải thiện chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”: Nâng cao phẩm chất, năng lực của CBCCVC trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt; đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết và nâng cao tính chính xác, hiệu quả; giảm thiểu tối đa việc người dân phải đi lại nhiều lần, bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc chờ đợi lâu, giảm chi phí đi lại và chi phí không chính thức cho người dân, doanh nghiệp.

3.6. Cải thiện chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”: Tiếp tục nâng cao mức độ hài lòng của người dân về chất lượng các dịch vụ công thiết yếu nhất là cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC. Bảo đảm tính công bằng, dễ tiếp cận và không phân biệt đối xử trong việc cung ứng dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân.

3.7. Cải thiện chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”: Phối hợp tuyên truyền người dân nâng cao hiệu quả thu gom, phân loại và xử lý rác thải, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt; nâng cao nhận thức, tăng cường sự tham gia giám sát của người dân, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên bền vững.

3.8. Cải thiện chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử, Hệ thống quản lý văn bản; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cải thiện chất lượng, tốc độ xử lý hồ sơ trực tuyến; nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (chi tiết tại phụ lục 01, 02 kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch từ nguồn kinh phí tự chủ được giao năm 2025 của Sở VH-TTDL.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 và tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch. Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kỳ theo quy định.

Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của Sở; tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát

triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Phòng Tổ chức - Pháp chế

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

3. Phòng Quản lý Thông tin, Báo chí, Xuất bản

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức của CBCCVC và Nhân dân về các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI và lợi ích của việc cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 trên các phương tiện truyền thông, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức phù hợp khác.

4. Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch

Phối hợp với Văn phòng Sở, phòng Tổ chức - Pháp chế và các phòng chuyên môn thuộc Sở biên tập nội dung các tin, bài viết về công tác CCHC, cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI trên Bản tin Văn hóa, Thể thao và Du lịch,...

5. Đoàn Nghệ thuật

Xây dựng các chương trình biểu diễn có lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC đến Nhân dân các xã trong tỉnh.

6. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo về nội dung và thời gian; xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI năm 2025 của Sở VHTTDL./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tô Thị Trang